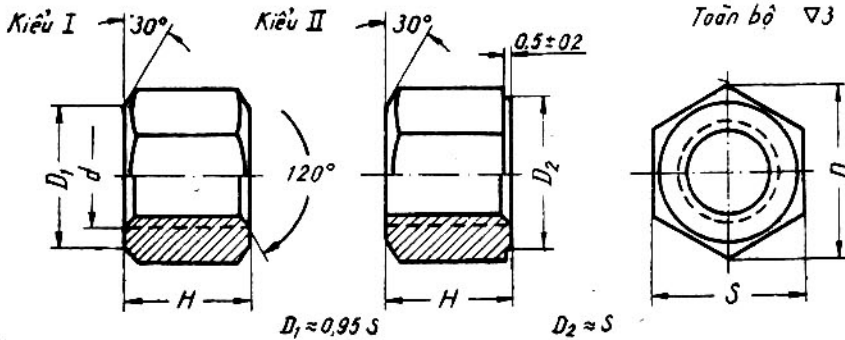


ĐAI ỐC TINH SÁU CẠNH DÀY
Kích thước

TCVN 118-63

Nhóm C



Ví dụ ký hiệu quy ước của đai ốc đường kính 10 mm:

có ren bước lớn (kiểu I):

Đai ốc M 10 TCVN 118-63

có ren bước nhỏ 1 mm (kiểu I):

Đai ốc M 10 × 1 TCVN 118-63

có ren bước lớn kiểu (II):

Đai ốc II M 10 TCVN 118-63

có ren bước nhỏ 1 mm (kiểu II):

Đai ốc II M 10 × 1 TCVN 118-63

mm

Đường kính ren d	S		Chiều cao H		Đường kính vòng tròn ngoại tiếp-D		Độ lệch tâm cho phép của lỗ	Khối lượng 1000 đai ốc kg ≈
	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Kích thước nhỏ nhất		
3	5,5	- 0,16	4		6,3	6,0	0,20	0,723
4	7		5	- 0,48	8,1	7,8		1,633
5	8	- 0,20	6		9,2	8,9	0,25	2,364
6	10		8	- 0,58	11,5	11,2		4,793
8	14	- 0,24	9		16,2	15,7	0,30	8,530
10	17		12	- 0,70	19,6	19,1		16,55
12	19		15		21,9	21,3	0,40	24,55
(14)	22		16		25,4	24,8		34,93
16	24	- 0,28	19		27,7	27,0		46,72
(18)	27		20		31,2	30,5	0,50	65,02
20	30		22	- 0,48	34,6	33,9		84,99
(22)	32		25		36,9	36,1		105,3
24	36	- 0,34	27		41,6	40,7		150,8
(27)	41		30		47,3	46,4	0,60	218,5
30	46		32		53,1	52,1		297,2
36	55		38	- 1,00	63,5	62,2		502,0
42	65	- 0,40	44		76,0	73,6		822,9
48	75		50		86,5	85,0	0,70	1257

1. Cố gắng không dùng những đai ốc có kích thước nằm trong dấu ngoặc.
2. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 124-63.
3. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu theo TCVN 128-63.